TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 15 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tấn Liêm
Ông Nguyễn Văn Mầm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Từ Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1989 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp Kinh L, xã Hòa M, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Văn H, sinh năm 1964, mẹ: Phạm H1, sinh năm 1970; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ ngày 28/10/2021 đến ngày 31/10/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Tiêu Vũ T4, sinh năm 2001 (Vắng mặt)

Người đại diện ủy quyền của bị hại: Ông Tiêu Vĩnh Phúc, sinh năm 1979 (Có mặt). Cùng địa chỉ: Ấp Rạch Láng, xã Phú T1, huyện Phú T3, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Huỳnh Hồng L1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Đất S, xã Phú T1, huyện Phú T3, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm thuê chung nên Lê Văn T quen biết với anh Tiêu Vũ T4, khoảng 22 giờ 00 phút ngày 14/9/2018 T đến phòng trọ của anh T4 thuê tại nhà trọ "Trương Hào" ở Khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau để ngủ nhờ. Lúc T đến thì có bà Phạm Thị C, anh Tiêu Vũ Luân, ông Tiêu Hoài Bắc và ông Tiêu Vũ Khắc đang ở trong phòng, T nằm xem điện thoại với Khắc đến khoảng 23 giờ thì lên gác của phòng trọ ngủ.

Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/9/2018 T thức dậy thì thấy anh T4 đang nằm ngủ cạnh T, trong phòng không còn ai. Lúc này T phát hiện đầu nằm của anh T4 có để 01 điện thoại di động hiệu OPPO A71, 01 cái ví (bóp) nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. T lấy điện thoại rồi mở cái ví lấy trộm 188.000 đồng và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển số kiểm soát 69AH-007.01 mang tên Bùi Chí Khải. T tiếp tục xuống dưới phòng trọ lấy chìa khóa xe của anh T4 treo trên vách phòng rồi đi đến vị trí anh T4 đang đậu xe mở khóa lấy trộm chiếc xe hiệu SYM, loại ELEGANT 50, biển số kiểm soát 69AH-007.01 của anh T4 dẫn ra khỏi khu vực nhà trọ rồi điều khiển xe bỏ trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T đem điện thoại lấy trộm của anh T4 đến tiệm cầm đồ (Không nhớ tên) ở Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cầm được 1.000.000 đồng, còn chiếc xe T sử dụng đến tháng 12/2019 thì bị hư hỏng, không sửa được nên T giao xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe cho một người tên Linh (Không biết họ tên và địa chỉ cụ thể) ở chung khu nhà trọ ở Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh rồi T đi đến tỉnh Đồng Nai làm thuê, sau đó đến ấp 6, xã Thạnh Đông, huyện Củ Chi sử dụng trái phép chất ma túy bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức, tỉnh Bình Phước.

Đến ngày 28/10/2021 T bị bắt theo Quyết định truy nã số 09/QĐ-CSĐT ngày 15/11/2018 của Công an huyện Cái Nước, qua làm việc T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận định giá tài sản: 33/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) chiếc xe môtô nhãn hiệu SYM, loại ELEGANT 50, biển số kiểm soát 69AH-007.01, màu sơn xanh trắng, đen, số máy VMSE1AH 013664, số khung RLGSC50MHEH 013664, còn 55% giá trị sử dụng, giá trị còn lại được xác định tại thời điểm bị xâm hại là 7.865.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A71 mua mới năm 2018, còn 80% giá trị sử dụng, giá trị còn lại tại thời điểm bị xâm hại là 2.952.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo T lấy trộm của anh T4 hiện không thu hồi được nên anh T4 yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại với số tiền là 11.005.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 06/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại giữ nguyên yêu cầu của bị hại, yêu cầu bị cáo Lê Văn T bồi thường số tiền 11.005.000 đồng cho bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Lê Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 của Bộ luật dân sự, Buộc bị cáo T bồi thường số tiền là 11.005.000 đồng cho bị hại. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và 550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng và nuôi cha già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Huỳnh Hồng L1 đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt chị L1 không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chị L1 nên quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội

đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ ngày 15/9/2018, Lê Văn T lợi dụng lúc anh Tiêu Vũ T4 ngủ say, tài sản không người trông coi nên đã lén lút lấy trộm của anh T4 01 (một) chiếc xe môtô nhãn hiệu SYM, loại ELEGANT 50, biển số kiểm soát 69AH-007.01, giá trị còn lại được xác định tại thời điểm bị xâm hại là 7.865.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A71 mua mới năm 2018 giá trị còn lại tại thời điểm bị xâm hại là 2.952.000 đồng và số tiền 188.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 11.005.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các T4 hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

Do đó, hành vi của bị cáo Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội*"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cho nên, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội thuộc T4 hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và phải chịu chế tài hình sự nghiêm khắc nhưng vì hám lợi, lười lao động và để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại trái pháp luật và bất chấp chế tài hình sự nghiêm khắc để thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính cho bản thân. Thêm vào đó, sau khi phạm tội bị cáo lại bỏ trốn, gây khó khăn cho hoạt động điều tra giải quyết vụ án, bị cáo bị bắt theo Quyết định truy nã. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật; đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm xảy ra.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, không tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc T4 hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu SYM, loại ELEGANT 50, biển số kiểm soát 69AH-007.01, mà bị cáo lấy trộm của anh T4; bị cáo không bán và sử dụng đi lại, đến khoảng tháng 12/2019 do phương tiện xe bị hỏng, không sửa chữa được nên bị cáo đã bỏ lại khu vực Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo không biết và không nhỡ địa chỉ cụ thể) nên không thu hồi được. Quá trình điều tra xác minh được là của chị Huỳnh Hồng L1 (dì ruột của Tiêu Vũ T4), đưa xe cho T4 sử dụng để đi làm thuê ở khóm 1, thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, chị L1 xác định giao cho T4 tự quyết định, nếu có tranh chấp chị sẽ yêu cầu giải quyết sau.

Đối với điện thoại di động OPPO A71 bị cáo T đã cầm tại một cơ sở cầm đồ tại khu vực Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 1.000.000 đồng, bị cáo đã sử dụng số tiền này vào mục đích tiêu xài cá nhân (bị cáo không nhớ tên và địa chỉ cụ thể của cơ sở cầm đồ) nên không thu hồi được.

Đối với số tiền 188.000 đồng mà bị cáo lấy trộm của anh T4, bị cáo đã tiêu xài cá nhân (ăn uống và đổ xăng khi chạy trốn lên Thành phố Hồ Chí Minh).

Do bị cáo T lấy trộm của anh T4 hiện không thu hồi được nên anh T4 yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại với số tiền là 11.005.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền nêu trên và không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản ngày 16/10/2018. Xét thấy, bị cáo T phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm về quyền sở hữu của bị hại nên việc bị hại yêu cầu bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền 11.005.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội*"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo Lê Văn T **01 (một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 10 năm 2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586 của Bộ luật dân sự;

Bị cáo Lê Văn T có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Tiêu Vũ T4 số tiền 11.005.000 đồng *(Mười một triệu, không trăm lẻ năm nghìn đồng)*, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả những

khoản tiền hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357 và điều 468 bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* và 550.000 đồng *(Năm năm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc ngày bản án niêm yết hợp lệ.

T4 hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tấn Liêm **Nguyễn Văn Mầm** **Tăng Thị Nhớ**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Cái Nước;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Nhớ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện U Minh;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Bị cáo; bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tăng Thị Nhớ